TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2020/QĐST–HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 24 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:* Ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên họp*:* Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp*:* Ông Nguyễn Quỳnh Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2020/TLST -VDS ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*".

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 26/2020/QĐST - VDS ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh H, sinh ngày 06/5/1963. Nơi cư trú: Số 11, Văn Hóa T, tổ 15, phường L, khu S, thành phố Đ, Đài Loan. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Chị Phan Thị T, sinh ngày 10/12/1981. Nơi ĐKHKTT: Thôn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nơi làm việc: công ty TNHH công nghệ số . Địa chỉ công ty: Ngõ 49, đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai anh H trình bày: Anh và chị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 03/12/2019, có đăng ký tại UBND huyện L. Sau khi kết hôn được thời gian ngắn thì anh về Đài Loan (Trung Quốc) sinh sống và làm việc nên vợ chồng không sống cùng nhau. Do khoảng cách địa lý xa xôi cũng như bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán nên vợ chồng không thể chia sẻ, quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vì thế, vợ chồng ngày càng xa cách, tình cảm không còn, không thể tiếp tục kéo dài. Đã rất nhiều lần vợ chồng tìm cách giải quyết nhưng không có khả năng hàn gắn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2020. Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được thuận tình ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị P trình bày: Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND huyện L. Sau khi kết hôn được thời gian ngắn thì chồng chị về Đài Loan sinh sống và làm việc. Vợ chồng vẫn liên lạc với nhau nhưng do khoảng cách địa lý xa xôi, đặc biệt là bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán nên thường phát sinh những mâu thuẫn, không thể giải quyết được, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, không có cách nào hàn gắn, đã rất nhiều lần vợ chồng trao đổi để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Vì vậy, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Chị nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân nếu tiếp tục kéo dài thì chỉ tồn tại về mặt pháp lý nên vợ chồng chị thống nhất thuận tình ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí: Chị xin tự nguyện chịu toàn bộ.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của chủ tọa phiên họp, thư ký phiên họp và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của thẩm phán tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung việc dân sự: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị P. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có, không đặt ra xem xét. Về chi phí tố tụng, lệ phí giải quyết việc dân sự: Đề nghị xem xét chị Ttự nguyện chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh H có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan). Căn cứ vào khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Anh H và chị P đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị P đăng ký kết hôn ngày 03/12/2019, có đăng ký tại UBND huyện L là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được thời gian ngắn thì anh H trở về Đài Loan sinh sống và làm việc dẫn đến tình cảm ngày càng xa cách, vợ chồng không chia sẻ với nhau. Mặt khác, hai bên bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán mặc dù đã nhiều lần tìm cách giải quyết nhưng không cải thiện được tình cảm. Nay anh H và chị P xác định không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị P là phù hợp với điều 55 luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp của vợ chồng: Anh H và chị P đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về chi phí tố tụng, lệ phí: Chị P tự nguyện chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 điều 39; khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị P.

[2]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp của vợ chồng: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị P xin chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004234 ngày 10/7/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND huyện Lý Nhân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Giang